

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY (KHÓA X)**  
**Về phát triển thành phố Bảo Lộc toàn diện, bền vững**  
**giai đoạn 2016 - 2020**

*Phần thứ nhất*

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 07-NQ/TU**  
**CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Qua 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 05/8/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa IX) về phát triển thành phố Bảo Lộc trở thành trung tâm dịch vụ - công nghiệp của tỉnh giai đoạn 2011 - 2015 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Bảo Lộc lần thứ IV; Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố Bảo Lộc đã có nhiều nỗ lực cố gắng; chủ động trong triển khai thực hiện Nghị quyết bằng các chương trình, kế hoạch cụ thể, bám sát và cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

Kinh tế tiếp tục phát triển, tốc độ tăng trưởng đạt 14,5%<sup>1</sup>; công nghiệp chế biến và kim ngạch xuất khẩu chiếm tỷ trọng cao trong toàn tỉnh; hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển khá đồng bộ và hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại III, từng bước tiệm cận các tiêu chí đô thị loại II (*đạt 19/27 tiêu chí*). Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ và đạt những kết quả tương đối toàn diện; giáo dục - đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm; thực hiện tốt công tác giảm nghèo bền vững (*tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 0,82%*), thu nhập bình quân đầu người đạt 49,05 triệu đồng, an sinh xã hội đảm bảo. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội giữ vững, ổn định. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng được chú trọng, nâng cao; việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (*khóa XI*) gắn với Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị đã tạo sự chuyển biến tích cực trong hệ thống chính trị; vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội được quan tâm và hoạt động có hiệu quả.

*Tuy nhiên*, kinh tế phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của thành phố, chưa tạo bước phát triển đột phá so với yêu cầu đã đề ra; tốc độ tăng trưởng tuy cao hơn so với mặt bằng chung của tỉnh nhưng chưa đạt mục tiêu đề ra, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn không hoàn thành kế hoạch; các doanh nghiệp quy mô nhỏ, năng lực cạnh tranh thấp; hạ tầng cấp, thoát nước, thu gom, xử lý nước, rác thải chưa đáp ứng yêu cầu; cơ sở hạ tầng ở các vùng ven thiếu đồng bộ, chưa tạo kết nối tốt với khu vực trung tâm thành phố; hiệu quả công tác

---

<sup>1</sup> Trong đó dịch vụ - thương mại 16%, công nghiệp - xây dựng 13,4%, nông lâm nghiệp & thủy sản 4,7%.

đào tạo, sử dụng lao động thấp...

*Nguyên nhân:* công tác lãnh, chỉ đạo chính quyền các cấp thành phố, sự phối hợp với các sở, ban ngành của tỉnh có mặt hiệu quả chưa cao; chưa tạo môi trường thuận lợi đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển; triển khai thực hiện các chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm chưa đạt kế hoạch ảnh hưởng đến mục tiêu phát triển hạ tầng của thành phố; việc quảng bá, xúc tiến thương mại, đổi mới công nghệ các sản phẩm chủ lực chưa được quan tâm đúng mức; công tác đào tạo chưa gắn với nhu cầu sử dụng lao động.

### *Phần thứ hai*

## **MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

### **I. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu tổng quát**

Xây dựng thành phố Bảo Lộc phát triển đáp ứng yêu cầu trung tâm dịch vụ, công nghiệp, giáo dục đào tạo, y tế, khoa học công nghệ, văn hóa, thể dục thể thao khu vực phía Nam của tỉnh. Đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế gắn với liên kết vùng, phát huy lợi thế về công nghiệp chế biến nông sản và thương mại dịch vụ; đảm bảo an sinh xã hội. Phát triển hạ tầng đồng bộ, đến năm 2020 cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại II, mở rộng quy mô đô thị phù hợp quy hoạch trung tâm tỉnh lỵ.

#### **2. Các chỉ tiêu chủ yếu**

Phần đầu vượt mức từ 5% trở lên nhóm chỉ tiêu về kinh tế<sup>2</sup>, đạt và vượt mức kế hoạch đối với các chỉ tiêu chủ yếu khác, triển khai và hoàn thành các chương trình trọng tâm, dự án, công trình trọng điểm đề ra trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

### **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

#### **1. Về phát triển kinh tế**

Thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế trên cơ sở phát huy tiềm năng, thế mạnh của thành phố; chuyển đổi mô hình tăng trưởng phát triển theo chiều sâu; đổi mới công nghệ, đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật nâng cao hiệu quả, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; vận dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách tạo môi trường đầu tư thuận lợi thu hút phát triển doanh nhân, doanh nghiệp, đẩy mạnh phong trào khởi nghiệp.

- *Lĩnh vực công nghiệp - xây dựng:* phần đầu đạt tốc độ tăng trưởng bình quân từ 10 - 11%/năm. Đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp chế biến, đổi mới công nghệ, máy móc, thiết bị các ngành công nghiệp chế biến chè, cà phê, tơ tằm và công nghiệp dệt may tạo sản phẩm sạch, an toàn, chất lượng tốt. Phát triển

<sup>2</sup> Chỉ tiêu về tăng trưởng kinh tế, tổng thu ngân sách, tổng kim ngạch xuất khẩu, tổng mức đầu tư toàn xã hội.

thương hiệu trà B'Lao thành thương hiệu mạnh tầm quốc gia. Tiếp tục khôi phục và phát triển ngành công nghiệp chế biến tơ tằm và công nghiệp dệt may. Chú trọng phát triển các ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học công nghệ và giá trị gia tăng cao, các ngành công nghiệp phụ trợ, vùng nguyên liệu tập trung chủ động thay thế nguyên liệu nhập khẩu. Chế biến sâu đối với các sản phẩm cao lanh, vật liệu xây dựng theo công nghệ mới. Duy trì và phát triển các nghề thủ công truyền thống gắn với phục vụ du lịch.

- *Lĩnh vực thương mại - dịch vụ*: Duy trì mức tăng trưởng bình quân từ 11 - 12%/năm. Khai thác tối đa lợi thế vị trí trung chuyển giữa thành phố Đà Lạt và thành phố Hồ Chí Minh, quy hoạch các trung tâm thương mại, dịch vụ, các siêu thị, trạm dừng chân... hình thành các chuỗi cung ứng dịch vụ cung cấp hàng hóa, các mặt hàng đặc sản của Bảo Lộc và vùng phụ cận phục vụ nhu cầu người dân và du khách. Đầu tư phát triển, kết nối các điểm tham quan, du lịch khu vực phía Nam của tỉnh thu hút khách du lịch và tăng lượng khách lưu trú hàng năm. Đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá, đa dạng hóa các sản phẩm trà B'Lao, lụa tơ tằm Bảo Lộc.

- *Lĩnh vực nông nghiệp*: Ổn định diện tích sản xuất, phát triển theo chiều sâu, hướng đến nền nông nghiệp hiện đại; đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật trong trồng cây chè, dâu tằm; ứng dụng các giải pháp nông nghiệp hữu cơ tạo các sản phẩm sạch, an toàn trong sản xuất, nuôi trồng. Quy hoạch phát triển các khu chăn nuôi tập trung tách biệt khu vực dân cư theo quy mô công nghiệp, quy mô trang trại đảm bảo vệ sinh môi trường. Mở rộng liên kết giữa các hộ sản xuất, giữa hộ sản xuất với doanh nghiệp; phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã kiểu mới, tạo chuỗi giá trị, nâng cao uy tín, chất lượng và thương hiệu hàng hóa nông sản.

Nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới gắn với thực hiện xây dựng đô thị văn minh, phường phát triển toàn diện. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, tăng độ che phủ rừng.

- Tiếp tục tạo môi trường đầu tư thông thoáng, thuận lợi thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế, đẩy mạnh hỗ trợ khởi nghiệp nhằm tạo điều kiện phát triển mạnh các doanh nghiệp, phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, nòng cốt là các hợp tác xã kiểu mới; phấn đấu đến năm 2020 tăng gấp 2 lần số lượng doanh nghiệp hiện có.

- Huy động tốt các nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội: phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, nhân lực qua đào tạo phục vụ trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ. Đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư phát triển, trong đó nguồn vốn tín dụng, vốn doanh nghiệp và nguồn đóng góp của nhân dân là cơ bản; vốn ngân sách Nhà nước tập trung đầu tư các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm.

- Thực hiện tốt Đề án “Nâng cao hiệu quả quản lý thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020”<sup>3</sup>. Quan tâm nuôi dưỡng nguồn thu, đẩy mạnh phân

<sup>3</sup> Đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND, ngày 21/6/2016.

cấp trong công tác quản lý thuế. Tăng cường công tác quản lý chi ngân sách nhà nước, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả.

## **2. Triển khai quy hoạch, phát triển hạ tầng đạt tiêu chí đô thị loại II**

- Lập quy hoạch xây dựng và phát triển thành phố Bảo Lộc đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050, hướng đến một thành phố hiện đại; mở rộng không gian đô thị nhằm đáp ứng yêu cầu trung tâm tỉnh lỵ. Rà soát, đánh giá hệ thống tiêu chí đô thị loại II, có kế hoạch hoàn thiện, tạo động lực đẩy mạnh tốc độ đô thị hóa của thành phố. Chú trọng công tác chỉnh trang đô thị, thực hiện và quản lý tốt quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất, các quy hoạch chuyên ngành và trật tự xây dựng đô thị.

- Đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện hạ tầng đô thị, trọng tâm là hoàn thiện hệ thống cấp, thoát nước, đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của người dân và vệ sinh môi trường; hoàn thiện các dự án xử lý rác thải, hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung tại các khu, cụm công nghiệp; đảm bảo vệ sinh môi trường tại các khu vực khai thác khoáng sản. Xây dựng đề án tiếp cận mô hình thành phố môi trường, đô thị xanh, có cảnh quan và môi trường sống hài hoà giữa hoạt động sản xuất và đời sống, gắn với thực hiện đề án xây dựng đô thị văn minh, phụng phát triển toàn diện và xây dựng nông thôn mới; di dời các cơ sở sản xuất ảnh hưởng đến môi trường vào các khu, cụm công nghiệp để có giải pháp xử lý đồng bộ.

- Đầu tư hoàn thiện hệ thống đường vành đai phía Tây, các tuyến giao thông đối ngoại, đường nội thị; đẩy mạnh vận động nhân dân tham gia xây dựng đường dân sinh nội thị và giao thông nông thôn. Tập trung triển khai, hoàn thành các dự án công trình trọng điểm theo kế hoạch<sup>4</sup>.

- Hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất y tế. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp kiên cố hóa, chuẩn hóa các cơ sở giáo dục - đào tạo, phấn đấu số trường đạt chuẩn quốc gia theo chỉ tiêu đề ra. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư hoàn thiện các thiết chế văn hóa theo tiêu chí đô thị loại II.

## **3. Phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội**

Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư phát triển toàn diện lĩnh vực giáo dục - đào tạo và các lĩnh vực y tế, văn hóa, thể dục - thể thao.

- Về giáo dục - đào tạo: tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Xây dựng thành phố Bảo Lộc thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao khu vực phía Nam của tỉnh. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các trường đại học, cao đẳng có uy tín đầu tư xây dựng các phân

<sup>4</sup> - Phát triển mạng lưới cấp nước khu vực nội thị (30.000 m). Đầu tư xây dựng hồ sinh thái Nam Phương I tạo nguồn nước mặt cung ứng cho các nhà máy, đáp ứng quy mô 16.000m<sup>3</sup>/ngày-đêm và đạt bình quân trên 120 lít nước/người/ngày-đêm theo phương thức BOO gắn với quá trình công nghiệp hóa.

- Thông qua các nguồn vốn ODA để xúc tiến đầu tư hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải. Tiếp tục thực hiện dự án đầu tư nhà máy xử lý rác thải quy mô 300 tấn/ngày.

- Phối hợp với các ngành chức năng thực hiện Dự án Quốc lộ 20 đoạn tránh qua thành phố Bảo Lộc và Dự án đường vành đai phía Tây.

- Đầu tư Dự án công viên hồ Nam Phương II. Phối hợp triển khai các dự án nhằm hoàn thiện, đồng bộ hạ tầng dịch vụ thương mại, xuất, nhập khẩu.

- Hoàn thiện hạ tầng Cụm công nghiệp Lộc Phát, Khu Công nghiệp Lộc Sơn.

hiệu<sup>5</sup>; nâng cao chất lượng dạy nghề của các trung tâm, trường trung cấp, cao đẳng; hoàn thiện cơ sở vật chất hệ thống giáo dục các cấp<sup>6</sup>.

- Về y tế, sớm hoàn thành và đưa vào hoạt động Bệnh viện II Lâm Đồng nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn thành phố và các địa bàn lân cận; làm tốt công tác y tế dự phòng, kiểm soát dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm. Nâng tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân lên trên 90%.

- Thực hiện tốt Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (*khóa XI*) và Chương trình hành động của Tỉnh ủy về xây dựng văn hóa, con người Việt Nam gắn với xây dựng, giữ gìn, phát huy bản sắc, di sản văn hóa của các dân tộc; xây dựng phong cách văn hóa đô thị riêng có của cộng đồng dân cư xứ chè B'Lao, Bảo Lộc gắn với nét đẹp văn hóa truyền thống. Tổ chức thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “*toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động.

- Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, đến năm 2020, số hộ nghèo giảm còn dưới 1% (*theo tiêu chí mới*). Mở rộng các hình thức xã hội hoá các hoạt động thể dục thể thao, đẩy mạnh phong trào rèn luyện thân thể trong nhân dân. Tổ chức tốt các đội tuyển thể thao, thu hút, đăng cai tổ chức các giải đấu cấp khu vực và cấp tỉnh.

#### **4. Củng cố quốc phòng - an ninh**

Giữ vững an ninh trật tự, đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; cảnh giác, chủ động làm thất bại âm mưu “*diễn biến hòa bình*”, phá hoại, gây chia rẽ của các thế lực thù địch. Xây dựng củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân gắn với an ninh nhân dân. Nâng cao hiệu quả phòng ngừa, đấu tranh kiểm chế, làm giảm tội phạm, tệ nạn xã hội, giảm tai nạn giao thông, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra các vụ việc phức tạp nguy cơ phát sinh “*điểm nóng*”. Chú trọng kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tư pháp.

#### **5. Xây dựng hệ thống chính trị**

- Nâng cao vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; đấu tranh tự phê bình và phê bình; phát huy dân chủ, giữ vững kỷ cương trong sinh hoạt đảng. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (*khóa XI*) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên; đẩy mạnh việc phòng chống tham nhũng, lãng phí; thực hành tiết kiệm.

- Xây dựng chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh, gần gũi, thân thiện với nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi

<sup>5</sup> Đưa phân hiệu trường Đại học Tôn Đức Thắng vào hoạt động.

<sup>6</sup> Trong đó chú trọng hoàn thiện cơ sở vật chất các trường mẫu giáo công lập, các trường tiểu học để đến năm học 2017 - 2018 có 100% các trường tiểu học khu vực trung tâm thực hiện chương trình bán trú; đến năm 2020 có 75 - 80% trường công lập đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 1, trong đó có 15 - 20% đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2.

trường đầu tư thông thoáng thu hút các nhà đầu tư nhất là trong thực hiện các công trình trọng điểm của thành phố. Xây dựng trung tâm hành chính công, hướng đến xây dựng chính quyền điện tử. Xây dựng đề án tinh gọn bộ máy các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể đến các xã, phường; mở rộng nhất thể hóa chức danh bí thư đảng ủy đồng thời là chủ tịch UBND xã, phường.

- Tiếp tục đổi mới phương thức, nội dung hoạt động của Mặt trận và đoàn thể các cấp vững mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; phát huy vai trò trung tâm trong công tác giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

### *Phần thứ ba*

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Chỉ đạo UBND tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan theo chức năng nhiệm vụ cùng với thành phố Bảo Lộc xây dựng chương trình, kế hoạch chi tiết, cụ thể, phân công nhiệm vụ và thời gian thực hiện từng nội dung Nghị quyết.

- Phối hợp, hỗ trợ thành phố Bảo Lộc xây dựng kế hoạch 5 năm, hàng năm nhằm tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết.

- Chỉ đạo UBND tỉnh nghiên cứu, ban hành cơ chế chính sách huy động, phân bổ các nguồn vốn để thực hiện các chương trình trọng tâm, dự án công trình trọng điểm và cụ thể hóa, thực hiện những nội dung liên quan đến Nghị quyết.

- Định kỳ kiểm tra, đôn đốc và tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết.

### **2. Thành ủy Bảo Lộc**

- Lãnh đạo tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương; chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, cơ quan chuyên môn, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội xây dựng kế hoạch thực hiện; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân, lộ trình và thời gian hoàn thành.

- Chỉ đạo UBND thành phố rà soát, điều chỉnh kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết, trình UBND tỉnh đưa vào kế hoạch chung của tỉnh. Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết.

- Lãnh đạo, chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết ở các cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội kịp thời báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

### 3. Các Ban Đảng Tỉnh ủy

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết; kịp thời báo cáo, tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện Nghị quyết.

### 4. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội

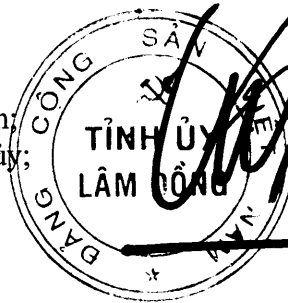
Phối hợp với các tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân, tạo sự thống nhất hành động trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội nhằm phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết đã đề ra.

Nghị quyết này được phổ biến đến các tổ chức cơ sở đảng trong toàn tỉnh.

#### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương (báo cáo);
- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Các ban Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Lưu VPTU+TH.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**



**Nguyễn Xuân Tiến**